

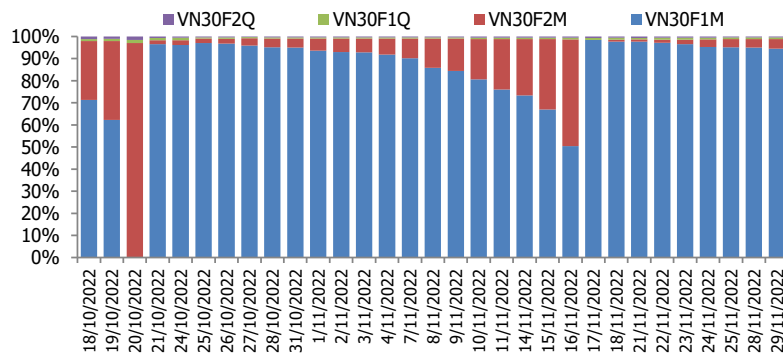
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2212	15/12/2022	16	1015.50	47,433
VN30F2301	19/1/2023	51	1010.00	2,164
VN30F2303	16/3/2023	107	1009.10	341
VN30F2306	15/6/2023	198	1005.70	223

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh ghi nhận các nhịp dao động nhẹ trong phiên, tuy nhiên vẫn duy trì được đà tăng điểm nhờ lực kéo mạnh từ bên mua về cuối phiên giao dịch hôm nay. Đóng cửa, cả 4 HĐTL tăng từ 19,9 đến 26 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 24,7 điểm. Tuy nhiên, basis của các HĐTL phiên này giảm xuống mức từ -23,34 đến -13,54 điểm, cho thấy tâm lý thận trọng đôi chút của nhà đầu tư trước những nhịp tăng mạnh liên tiếp của chỉ số cơ sở.
- Thị trường cơ sở tiếp tục duy trì sắc xanh sang phiên thứ 4 liên tiếp nhờ sự lan tỏa tốt của dòng tiền tới hầu hết các nhóm cổ phiếu. Thanh khoản khớp lệnh trên sàn HOSE hôm nay tiếp tục được cải thiện lên mức 16.505 tỷ đồng so với mức 13.955 tỷ đồng trong phiên liền trước. Cùng với đó, sự hỗ trợ của khối ngoại khi mua ròng phiên thứ 17 liên tiếp đã giúp chỉ số VN-Index củng cố phía trên đường MA20 và hướng đến vùng cản kỹ thuật 1.040 điểm. Nhiều khả năng thị trường sẽ có rung lắc mạnh ở vùng kỹ thuật này khi mốc này là ngưỡng cản ở đường MA50 ngày.
- Trên thị trường chứng khoán phái sinh, bên Mua (Long) vẫn chiếm ưu thế khi thị trường cơ sở khởi sắc. Bên cạnh đó, điểm hấp dẫn cho vị thế mua chính là việc độ lệch giữa phái sinh và cơ sở vẫn chênh hơn 13 điểm và khối ngoại đang mua ròng khoảng 19.330 hợp đồng. Do vậy, nhà đầu tư nên cân nhắc mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch mới.

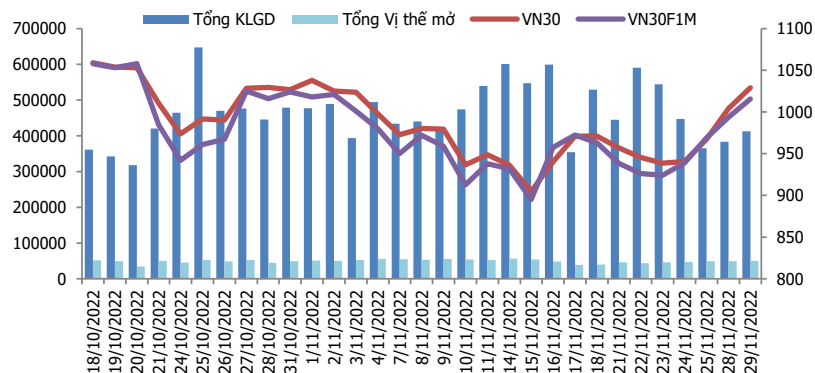
CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua quanh khu vực 998-1007 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 985 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 1028-1035 điểm. Chiến lược Short sẽ được kích hoạt nếu chỉ số gặp khó ở vùng kháng cự gần 1020-1026 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

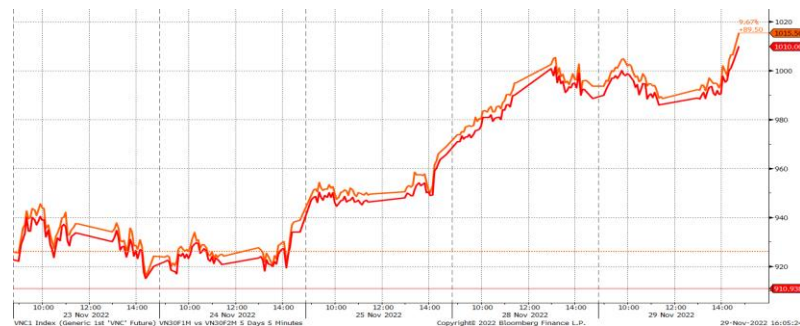
Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2212	1015.5	34.00	410,334	7.6	47,433	
VN30F2301	1010.0	13.00	1,489	47.1	2,164	
VN30F2303	1009.1	25.00	206	-62.5	341	
VN30F2306	1005.7	13.00	157	-80.7	223	
Tổng			412,186	7.4	50,161	

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh ghi nhận các nhịp dao động nhẹ trong phiên, tuy nhiên vẫn duy trì được đà tăng điểm nhờ lực kéo mạnh từ bên mua về cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 7,4% so với phiên liền trước, đạt 412.186 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 12 với 410.334 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 12 với 2.578 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 19.330 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2212 là 1.029,62 điểm (cao hơn 14,12 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho VN30F2301 là 1.030,9 điểm (+20,9 điểm), VN30F2303 là 1.032,94 điểm (+23,84 điểm) và VN30F2306 là 1.036,28 điểm (+30,58 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

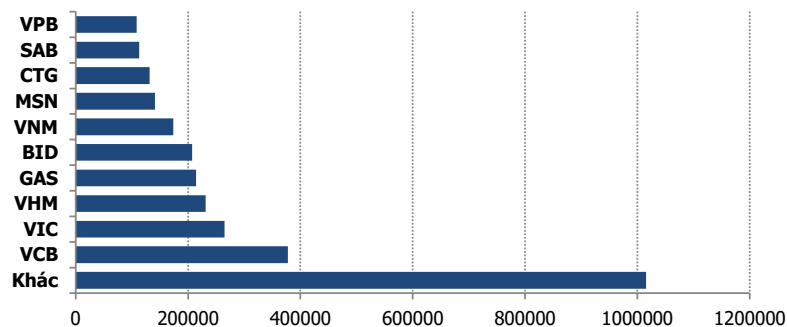
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	SELL
Hỗ trợ	998-1007	985-994	960-967
Kháng cự	1028-1035	1040-1047	1043-1065

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

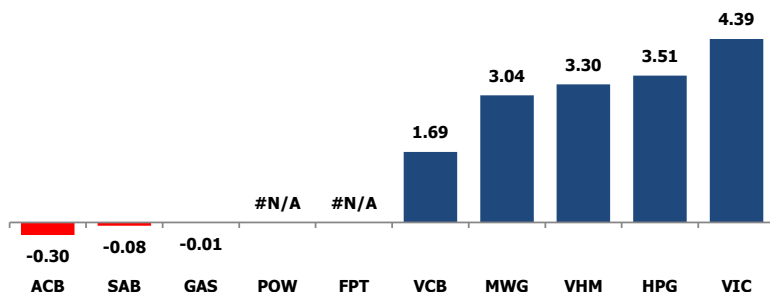


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1032.16	1029.04
Thay đổi	26.47	24.70
%Chg	2.63	2.46
YTD	-31.11	-32.99
Vốn hóa (ngh.tỷ đ)	4,120.33	2,978.00
P/E	10.81	8.82
P/B	1.66	1.63

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính tiếp tục duy trì sắc xanh. Số mã tăng điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (4) và 4 mã đứng tham chiếu. VIC và HPG trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +4,39 điểm và +3,51 điểm.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 24,7 điểm (+2,46%) lên 1.029,04 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 379,07 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 7.954 tỷ đồng.
- Khối ngoại mua ròng phiên thứ 17 liên tiếp với 2.611,11 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VHM (+328 tỷ đồng), HPG (+279 tỷ đồng), MSN (+273 tỷ đồng), PDR (+223 tỷ đồng), SSI (+150 tỷ đồng).

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, HPG và VHM là những nhân tố chính duy trì đà tăng điểm của chỉ số VN30. Trong đó, VIC đóng góp +4,39 điểm cho chỉ số VN30.



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,032.16	2.63	10.81	(31.11)
Dow Jones	33,852.53	0.01	19.49	(6.84)
S&P500	3,957.63	(0.16)	19.14	(16.96)
Nikkei 225	27,857.46	(0.61)	18.85	(3.24)
Shanghai	3,149.75	2.31	14.11	(13.46)
DAX	14,355.45	(0.19)	13.09	(9.63)
Vàng	1,750.85	0.06		(4.28)
Dầu WTI	79.04	1.07		5.09

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 28/11/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (T10)	0.6%	0.5%	-0.2%
Thứ Ba - 29/11/2022			
Đức - CPI (năm/năm) (T11)	10.4%	10.4%	10.0%
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (T9)	0.3%	0.1%	0.1%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (T11)	102.2	100.0	100.2
Thứ Tư - 30/11/2022			
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (T10)	10.717M	10.300M	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-3.691M	-1.055M	
Thứ Năm - 01/12/2022			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	240K	235K	
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (T11)	50.2	49.8	
Thứ Sáu - 02/12/2022			
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (T11)	261K	200K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (T11)	3.7%	3.7%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Đóng cửa, chỉ số Nasdaq Composite hạ 0,59% xuống 10.983,78 điểm. S&P 500 giảm 0,16% còn 3.957,63 điểm. Ở chiều ngược lại, Dow Jones Industrial Average tăng nhẹ 3,07 điểm, tương ứng 0,01%, lên 33.852,53 điểm.
- Chốt phiên, dầu thô Brent giảm 16 US cent tương đương 0,2% xuống 83,03 USD/thùng, trong khi dầu thô Tây Texas WTI tăng 96 US cent tương đương 1,2% lên 78,2 USD/thùng.
- Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0,6% lên 1.751,21 USD/ounce. Vàng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn New York tăng 0,5% lên 1.748,4 USD/ounce.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.16	16,150	0.31	5.14%	269.153	0.23	5.39	1.15
VNM	Food Products	7.05	83,000	1.59	3.48%	196.135	1.14	21.97	5.57
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.04	74,300	0.00	2.60%	84.572	0.00	15.47	4.10
VIC	Real Estate Management & Development	6.73	69,400	6.77	8.10%	236.335	4.39	242.55	2.34
ACB	Banks	6.47	22,150	-0.45	2.53%	86.79	-0.30	5.65	1.34
MSN	Food Products	6.45	99,000	1.85	3.66%	210.532	1.21	14.68	5.50
VHM	Real Estate Management & Development	5.88	53,100	5.78	5.36%	384.421	3.30	7.35	1.70
TCB	Banks	5.85	25,200	2.44	5.13%	196.949	1.43	4.17	0.81
HPG	Metals & Mining	5.66	17,400	6.42	6.73%	1091.001	3.51	6.54	1.03
MWG	Specialty Retail	4.78	42,800	6.60	5.68%	219.686	3.04	12.22	2.69
MBB	Banks	4.36	17,200	0.00	3.87%	259.33	0.00	4.44	1.08
VCB	Banks	4.22	79,800	4.04	5.00%	133.89	1.69	14.29	2.94
STB	Banks	3.79	19,750	0.25	5.56%	510.422	0.10	8.98	1.01
VJC	Airlines	2.83	102,800	0.59	3.63%	53.971	0.17	900.39	3.18
VRE	Real Estate Management & Development	2.82	30,500	4.10	5.54%	118.222	1.14	33.55	2.13
HDB	Banks	2.77	15,450	0.00	5.00%	28.376	0.00	5.14	1.10
VIB	#N/A	2.23	18,950	-0.52	3.76%	105.329	#N/A	4.76	1.31
SSI	Capital Markets	2.01	18,950	3.84	6.39%	600.339	0.76	8.41	1.28
CTG	Banks	2.01	27,400	0.37	4.98%	259.839	0.08	8.46	1.25
TPB	Banks	1.90	21,500	2.38	4.35%	196.562	0.46	5.62	1.11
NVL	Real Estate Management & Development	1.73	21,850	6.85	4.05%	469.855	1.14	14.92	1.14
SAB	Food Products	1.26	176,000	-0.62	3.21%	54.791	-0.08	20.88	4.63
KDH	Real Estate Management & Development	1.22	25,650	6.88	4.69%	216.632	0.80	14.36	1.61
GAS	Gas Utilities	1.09	112,000	-0.09	4.59%	45.093	-0.01	16.07	3.78
BID	Banks	0.84	41,000	3.80	5.53%	101.218	0.32	12.81	2.15
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producers	0.54	11,300	0.00	4.09%	126.787	0.00	22.66	0.89
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.38	29,600	0.85	4.00%	53.254	0.03	40.13	1.61
BVH	Beverages	0.36	47,200	0.85	3.23%	36.785	0.03	20.01	1.57
PDR	Capital Markets	0.35	12,800	6.67	14.29%	1078.842	0.22	3.95	1.02
GVR	Real Estate Management & Development	0.23	14,150	0.35	6.30%	54.216	0.01	13.32	1.12

STT	Thông tin cơ bản HDTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	GD Khớp lệnh định kỳ	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HDTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHÔI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn